

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI
TỔNG CỤC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 452 /TCGDNN-KĐCL

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2019

V/v hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm
định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp
đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp

Kính gửi: Trung tâm giáo dục nghề nghiệp

Thực hiện Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp (*hướng dẫn kèm theo*).

Đề nghị các trung tâm giáo dục nghề nghiệp căn cứ hướng dẫn để thực hiện kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (Cục Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp), số 37B Nguyễn Bình Khiêm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, điện thoại: 024.3978.2841, fax: 024.3978.2840 để được hướng dẫn, giải quyết. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng Cục trưởng (để b/c);
- Phó TCT Đỗ Năng Khánh (để b/c);
- Văn phòng TCGDNN (để đăng website);
- Lưu: VT, KĐCL.

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**



Phạm Vũ Quốc Bình

HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHUẨN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP ĐỐI VỚI TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

(Kèm theo Công văn số 452/TCGDNN-KĐCL ngày 25 tháng 3 năm 2019)

I. HƯỚNG DẪN CHUNG

1. Hướng dẫn đánh giá này áp dụng đối với các Trung tâm giáo dục nghề nghiệp chỉ có hoạt động giáo dục nghề nghiệp và các Trung tâm giáo dục nghề nghiệp có hoạt động giáo dục khác như giáo dục thường xuyên, giáo dục hướng nghiệp

a) Đối với các Trung tâm giáo dục nghề nghiệp chỉ có hoạt động giáo dục nghề nghiệp ở trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: Đánh giá toàn bộ các Tiêu chí, Tiêu chuẩn.

b) Đối với các Trung tâm giáo dục nghề nghiệp có hoạt động giáo dục khác như giáo dục thường xuyên, giáo dục hướng nghiệp thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Đánh giá các hoạt động chung của trung tâm đối với Tiêu chí 1- Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý; Tiêu chí 6 - Quản lý tài chính;
- Các Tiêu chí còn lại khác xem xét, đánh giá các nội dung liên quan đến hoạt động giáo dục nghề nghiệp ở trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng.

2. Thực hiện đánh giá tại trụ sở chính và toàn bộ các phân hiệu/địa điểm đào tạo, bao gồm cả địa điểm liên kết đào tạo (nếu có) của trung tâm.

3. Trung tâm được đánh giá đạt một tiêu chuẩn khi đáp ứng các yêu cầu tại cột “*Các yêu cầu để trung tâm đáp ứng tiêu chuẩn*” và duy trì ít nhất trong 01 năm tính đến thời điểm đánh giá. Điểm đánh giá cho mỗi tiêu chuẩn đạt yêu cầu là 2 điểm, tiêu chuẩn không đạt yêu cầu là 0 điểm.

4. Khi đánh giá, nhận định cần có minh chứng đầy đủ. Căn cứ cột “*Gợi ý nguồn minh chứng*” để xác định minh chứng phù hợp. Lưu ý, minh chứng không chỉ bằng văn bản mà phải xem xét cả các nguồn minh chứng khác (phỏng vấn, quan sát,...) để phân tích, nhận định cho thấy trung tâm đạt hoặc không đạt yêu cầu của tiêu chuẩn.

5. Cột “*Văn bản tham chiếu*” là các văn bản quy phạm pháp luật phục vụ cho đánh giá tiêu chuẩn. Lưu ý, ngoài các văn bản này còn có các văn bản khác có liên quan phục vụ cho đánh giá tiêu chuẩn.

II. HƯỚNG DẪN CHI TIẾT

Tiêu chí, Tiêu chuẩn	Các yêu cầu để trung tâm đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Văn bản tham chiếu
Tiêu chí 1- Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý			
Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu, nhiệm vụ và sứ mạng của trung tâm được quy định trong quy chế tổ chức và hoạt động; có kế hoạch và định hướng xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng trong trung tâm. Các nội dung trên được công bố công khai theo quy định để nhà giáo, cán bộ quản lý, người học và xã hội biết.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.	Quy chế tổ chức, hoạt động của trung tâm giáo dục nghề nghiệp. Văn bản/tài liệu thể hiện kế hoạch và định hướng xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng trong trung tâm. Hình thức công bố mục tiêu, nhiệm vụ và sứ mạng của trung tâm; kế hoạch và định hướng xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng. Ý kiến của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý.	Thông tư số 57/2015/TT-BLĐTBXH ngày 25/12/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định Điều lệ Trung tâm giáo dục nghề nghiệp (Thông tư số 57/2015/TT-BLĐTBXH) Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ LĐTBXH quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
Tiêu chuẩn 2: Có báo cáo phân tích, đánh giá nhu cầu thị trường lao động để xác định các nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp với điều kiện thực tế của trung tâm và yêu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn. <i>Lưu ý:</i> Đánh giá 100% chương trình đào tạo được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp.	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN được cấp, Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN được cấp. Văn bản/tài liệu thể hiện trung tâm thực hiện phân tích, đánh giá nhu cầu thị trường lao động để xác định các nghề đào tạo và quy mô đào tạo. Báo cáo phân tích, đánh giá nhu cầu thị trường lao động.	
Tiêu chuẩn 3: Ban hành văn bản quy định về tổ chức và quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.	Quy chế tổ chức, hoạt động của trung tâm giáo dục nghề nghiệp. Các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trung	Thông tư số 57/2015/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 12 năm 2015 quy định về điều lệ Trung tâm giáo dục nghề nghiệp

Tiêu chí, Tiêu chuẩn	Các yêu cầu để trung tâm đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Văn bản tham chiếu
<p>đơn vị. Hàng năm, các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trung tâm được rà soát, điều chỉnh nếu có.</p>		<p>tâm.</p> <p>Các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trung tâm ban hành lần đầu.</p> <p>Kết quả rà soát, điều chỉnh các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trung tâm hàng năm.</p>	
<p>Tiêu chuẩn 4: Xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; các tổ chức đoàn thể hoạt động theo điều lệ, thực hiện giám sát góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo.</p>	<p>Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.</p>	<p>Văn bản/tài liệu thể hiện quá trình trung tâm xây dựng quy chế dân chủ.</p> <p>Quy chế dân chủ cơ sở đã được ban hành</p> <p>Báo cáo về thực hiện quy chế dân chủ cơ sở hàng năm.</p> <p>Kế hoạch hoạt động hàng năm của các tổ chức đoàn thể.</p> <p>Báo cáo tổng kết công tác hàng năm của các đoàn thể.</p> <p>Đánh giá của cơ quan cấp trên về hoạt động của các tổ chức đoàn thể hàng năm.</p> <p>Văn bản/tài liệu thể hiện trung tâm thực hiện giám sát các tổ chức đoàn thể.</p> <p>Ý kiến của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý.</p>	
<p>Tiêu chuẩn 5: Các phòng hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ, tổ bộ môn, đơn vị khác (nếu có) thuộc trung tâm được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn.</p>	<p>Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.</p>	<p>Văn bản của trung tâm quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ, tổ bộ môn, đơn vị khác.</p> <p>Báo cáo tổng kết công tác hàng năm của trung tâm, các phòng hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ, tổ bộ môn, đơn vị khác.</p> <p>Ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý.</p>	<p>Thông tư số: 57/2015/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 12 năm 2015 quy định về điều lệ Trung tâm giáo dục nghề nghiệp</p>

Tiêu chí, Tiêu chuẩn	Các yêu cầu để trung tâm đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Văn bản tham chiếu
Tiêu chí 2 - Hoạt động đào tạo			
<p>Tiêu chuẩn 1: Các nghề đào tạo của trung tâm được đăng ký theo giấy chứng nhận hoạt động giáo dục nghề nghiệp và đảm bảo các điều kiện tổ chức đào tạo theo quy định. Trung tâm ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết.</p>	<p>Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.</p> <p><i>Lưu ý:</i> Đánh giá 100% chương trình đào tạo được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp.</p>	<p>Thông kê các nghề trung tâm tổ chức đào tạo hàng năm.</p> <p>Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp (nếu có bổ sung).</p> <p>Thông tin về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo.</p> <p>Thông tin về diện tích phòng học lý thuyết, phòng, xưởng thực hành dùng cho học tập, giảng dạy.</p> <p>Thông tin chương trình, giáo trình đào tạo của từng nghề.</p> <p>Thông tin về đội ngũ giáo viên: đạt tiêu chuẩn, trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề và nghiệp vụ sư phạm.</p> <p>Tỷ lệ học sinh quy đổi trên giáo viên quy đổi.</p> <p>Danh sách giáo viên cơ hữu của nghề tổ chức đào tạo.</p> <p>Chuẩn đầu ra của Trung tâm tương ứng với chương trình đào tạo.</p> <p>Hình thức công khai chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo.</p> <p>Ý kiến của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý.</p>	<p>Nghị định 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp</p> <p>Thông tư số: 57/2015/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 12 năm 2015 quy định về điều lệ Trung tâm giáo dục nghề nghiệp</p> <p>Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định đào tạo trình độ sơ cấp.</p>
<p>Tiêu chuẩn 2: Trung tâm có hướng dẫn và thực hiện tuyển sinh theo quy định.</p>	<p>Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.</p> <p><i>Lưu ý:</i> Trung tâm có nghề đào tạo chưa được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN, giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN thì không Đạt.</p>	<p>Văn bản hướng dẫn công tác tuyển sinh hàng năm.</p> <p>Báo cáo công tác tuyển sinh hàng năm.</p> <p>Ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý.</p>	<p>Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 quy định về đào tạo trình độ sơ cấp</p> <p>Thông tư số 31/2017/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2017</p>

Tiêu chí, Tiêu chuẩn	Các yêu cầu để trung tâm đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Văn bản tham chiếu
			quy định về đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp theo hình thức đào tạo vừa làm vừa học
Tiêu chuẩn 3: Xây dựng, phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học đảm bảo linh hoạt, phù hợp đối tượng người học, đặc điểm vùng, miền; thực hiện kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo đã phê duyệt.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.	Chương trình đào tạo chi tiết của các nghề đào tạo tại trung tâm đã được phê duyệt. Kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo của từng lớp, từng khóa học. Kế hoạch giáo viên Sổ lên lớp Sổ tay giáo viên. Báo cáo, biên bản thanh kiểm tra về công tác đào tạo.	Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 quy định về đào tạo trình độ sơ cấp Thông tư số 31/2017/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2017 quy định về đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp theo hình thức đào tạo vừa làm vừa học
Tiêu chuẩn 4: Các hoạt động đào tạo của trung tâm được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn. <i>Lưu ý:</i> Đánh giá 100% chương trình đang đào tạo.	Chương trình đào tạo chi tiết của các nghề đào tạo tại trung tâm đã được phê duyệt. Kế hoạch đào tạo. Tiến độ đào tạo. Báo cáo về hoạt động đào tạo hàng năm.	
Tiêu chuẩn 5: Trung tâm thực hiện việc kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và cấp chứng chỉ cho người học theo quy định đảm bảo nghiêm túc, khách quan.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.	Văn bản quy định về kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp của Trung tâm. Báo cáo về việc thực hiện kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và cấp chứng chỉ cho người học hàng năm. Biên bản kết luận thanh kiểm tra công tác kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và cấp chứng chỉ cho người học hàng năm. Ý kiến của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý	Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 quy định về đào tạo trình độ sơ cấp

Tiêu chí, Tiêu chuẩn	Các yêu cầu để trung tâm đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Văn bản tham chiếu
<p>Tiêu chuẩn 6: Trung tâm triển khai đào tạo theo hướng đa dạng hoá các phương thức đào tạo đáp ứng nhu cầu người học, phù hợp với điều kiện của trung tâm; phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong hoạt động giảng dạy, học tập và thực hành, thực tập của người học.</p>	<p>Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.</p>	<p>Danh sách người học và hình thức tổ chức đào tạo của trung tâm: nghề, trình độ, số lượng tuyển sinh.</p> <p>Quy chế đào tạo/kế hoạch đào tạo của trung tâm.</p> <p>Báo cáo tổng hợp nhu cầu của người học về hình thức tổ chức đào tạo.</p> <p>Văn bản/tài liệu thể hiện việc phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong hoạt động giảng dạy, học tập, thực hành, thực tập (ví dụ: <i>Hợp đồng/biên bản thỏa thuận, Quyết định của trung tâm về việc cử người học đi thực hành, thực tập; Danh sách nhà giáo, cán bộ doanh nghiệp tham gia giảng dạy/hướng dẫn; Danh sách người học đã được thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động;</i>)</p> <p>Báo cáo/tài liệu về kết quả thực hành, thực tập có sự xác nhận của đơn vị sử dụng lao động.</p> <p>Ý kiến của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý</p>	<p>Luật Giáo dục nghề nghiệp 2014</p> <p>Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 quy định về đào tạo trình độ sơ cấp</p> <p>Thông tư số 31/2017/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2017 quy định về đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp theo hình thức đào tạo vừa làm vừa học</p>
<p>Tiêu chuẩn 7: Phương pháp đào tạo được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm.</p>	<p>Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.</p>	<p>Sổ lên lớp.</p> <p>Sổ tay giáo viên.</p> <p>Giáo án.</p> <p>Biên bản dự giờ.</p> <p>Biên bản dự giờ, thanh kiểm tra hoạt động giảng dạy.</p> <p>Ý kiến của người học, nhà giáo.</p>	
<p>Tiêu chuẩn 8: Trung tâm tổ chức và thực hiện liên kết đào tạo theo quy định hiện hành.</p>	<p>Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.</p>	<p>Danh sách các nghề trung tâm thực hiện liên kết đào tạo.</p> <p>Quy định của trung tâm về tổ chức và thực hiện liên kết đào tạo.</p>	<p>Thông tư số 29/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định</p>

Tiêu chí, Tiêu chuẩn	Các yêu cầu để trung tâm đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Văn bản tham chiếu
Hằng năm, trung tâm tổ chức lấy ý kiến người học, nhà giáo và cán bộ quản lý về việc thực hiện liên kết đào tạo và điều chỉnh nếu cần thiết.		<p>Kế hoạch triển khai chương trình liên kết đào tạo theo từng nghề, mô đun.</p> <p>Báo cáo công tác liên kết đào tạo hàng năm.</p> <p>Kế hoạch/phương án thu thập ý kiến người học, nhà giáo và cán bộ quản lý về việc thực hiện liên kết đào tạo.</p> <p>Văn bản/tài liệu/thông tin thể hiện việc thu thập ý kiến.</p> <p>Ý kiến của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý.</p>	về liên kết tổ chức thực hiện chương trình đào tạo
Tiêu chuẩn 9: Sổ sách, biểu mẫu quản lý đào tạo được lưu giữ và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.	<p>Quy chế đào tạo của trung tâm.</p> <p>Tiến độ đào tạo.</p> <p>Kế hoạch giáo viên.</p> <p>Sổ lên lớp.</p> <p>Sổ tay giáo viên</p> <p>Kế hoạch đào tạo.</p> <p>Sổ cấp chứng chỉ sơ cấp.</p> <p>Sổ cấp bản sao chứng chỉ sơ cấp.</p> <p>Sổ quản lý học sinh.</p> <p>Báo cáo công tác đào tạo, biên bản thanh kiểm tra công tác đào tạo.</p>	Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 quy định về đào tạo trình độ sơ cấp
Tiêu chí 3 – Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động			
Tiêu chuẩn 1: Trung tâm có đội	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.	Danh sách trích ngang nhà giáo: họ và tên; mô-đun đang	Thông tư số

Tiêu chí, Tiêu chuẩn	Các yêu cầu để trung tâm đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Văn bản tham chiếu
<p>ngũ nhà giáo đảm bảo tỷ lệ quy đổi theo quy định đủ số lượng, phù hợp nghề và trình độ đào tạo.</p>	<p><i>Lưu ý:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi tính quy đổi: không tính số lượng giáo viên dạy lái xe ô tô và người học lái xe ô tô. - Đối với các ngành, nghề có các quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan, đội ngũ nhà giáo phải đáp ứng yêu cầu quy định tại văn bản đó. Ví dụ như: giáo viên dạy lái xe ô tô theo quy định tại Nghị định số 65/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe. 	<p>giảng dạy; trình độ đào tạo; nghiệp vụ sư phạm; kỹ năng thực hành; ngoại ngữ; tin học.</p> <p>Quy định của trung tâm về chế độ làm việc của nhà giáo.</p> <p>Kế hoạch phân công giảng dạy cho toàn khóa của chương trình.</p> <p>Danh sách người học từng lớp .</p> <p>Bảng thống kê giờ giảng của nhà giáo hàng năm.</p> <p>Bảng thanh toán lương, thanh toán tiền vượt giờ.</p> <p>Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ khác của nhà giáo theo học kỳ, năm học (nếu có).</p> <p>Bảng thống kê tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo.</p> <p>Báo cáo công tác đào tạo, biên bản thanh kiểm tra công tác đào tạo.</p>	<p>06/2017/TTBLĐTBXH Quy định về tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng đối với nhà giáo giáo dục nghề nghiệp</p> <p>Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH Quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp ngày 10/03/2017 của Bộ LĐTBXH</p> <p>Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp</p> <p>Thông tư số 06/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng đối với nhà giáo giáo dục nghề nghiệp</p> <p>Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp</p>
<p>Tiêu chuẩn 2: Đội ngũ nhà giáo của trung tâm tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn,</p>	<p>Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.</p> <p><i>Lưu ý:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% nhà giáo cơ hữu và nhà 	<p>Danh sách trích ngang nhà giáo: họ và tên; mô-đun đang giảng dạy; trình độ đào tạo; nghiệp vụ sư phạm; kỹ năng thực hành; ngoại ngữ; tin học.</p>	<p>Thông tư số: 57/2015/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 12 năm 2015 quy định về điều lệ</p>

Tiêu chí, Tiêu chuẩn	Các yêu cầu để trung tâm đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Văn bản tham chiếu
<p>nghịệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác nếu có.</p>	<p>giáo thỉnh giảng của trung tâm tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ.</p> <p>- Đối với các ngành, nghề có các quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan, nhà giáo phải đáp ứng yêu cầu quy định tại văn bản đó. Ví dụ như: giáo viên dạy lái xe ô tô, theo quy định tại Nghị định số 65/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.</p> <p>- Việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học của nhà giáo được thực hiện như sau:</p> <p>+ Đối với nhà giáo có chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C: Tại khoản 2 Điều 23 Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin đã quy định: “Các chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C đã cấp có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản”. Theo đó, nhà giáo đã có chứng chỉ</p>	<p>Hồ sơ quản lý nhà giáo.</p> <p>Báo cáo/văn bản tổng kết, biên bản thanh kiểm tra có nội dung về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ nhà giáo.</p>	<p>Trung tâm giáo dục nghề nghiệp</p> <p>Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp</p>

Tiêu chí, Tiêu chuẩn	Các yêu cầu để trung tâm đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Văn bản tham chiếu
	<p>tin học ứng dụng A, B, C là đạt chuẩn về trình độ CNTT theo quy định tại Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH.</p> <p>+ Đối với nhà giáo có chứng chỉ ngoại ngữ A, B, C:</p> <p>Ngày 27/10/2014, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có Công văn số 6089/BGDĐT-GDĐT gửi Bộ Nội vụ về việc xét giá trị tương đương của Chương trình giáo dục thường xuyên về tiếng Anh thực hành ban hành theo Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT ngày 02/12/2008; chứng chỉ Chương trình tiếng Anh thực hành A, B, C ban hành theo Quyết định số 177/QĐ.TCBT ngày 30/01/1993 với Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (ban hành theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT), theo đó:</p> <p>* Trình độ A theo QĐ số 177 và trình độ A1 theo QĐ số 66 tương đương bậc 1 của Khung 6 bậc.</p> <p>* Trình độ B theo QĐ số 177 và trình độ A2 theo QĐ số 66 tương đương bậc 2 của Khung 6 bậc.</p> <p>* Trình độ C theo QĐ số 177 và trình độ B1 theo QĐ số 66 tương</p>		

Tiêu chí, Tiêu chuẩn	Các yêu cầu để trung tâm đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Văn bản tham chiếu
	<p>đương bậc 3 của Khung 6 bậc.</p> <p>* Trình độ B2 theo QĐ số 66 tương đương bậc 4 của Khung 6 bậc.</p> <p>* Trình độ C1 theo QĐ số 66 tương đương bậc 5 của Khung 6 bậc.</p> <p>+ Trình độ C2 theo QĐ số 66 tương đương bậc 6 của Khung 6 bậc.</p>		
<p>Tiêu chuẩn 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trung tâm.</p>	<p>Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.</p> <p><i>Lưu ý:</i> 100% nhà giáo cơ hữu và nhà giáo thỉnh giảng, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động đáp ứng yêu cầu.</p>	<p>Quy chế tổ chức, hoạt động của trung tâm giáo dục nghề nghiệp.</p> <p>Nội quy và các quy định của trung tâm.</p> <p>Danh sách nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động. Hồ sơ quản lý nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động.</p> <p>Nhận xét, đánh giá, phân loại và có phiếu nhận xét, đánh giá và phân loại cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động.</p> <p>Báo cáo tổng kết hàng năm của trung tâm, biên bản thanh kiểm tra.</p>	<p>Thông tư số: 57/2015/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 12 năm 2015 quy định về điều lệ Trung tâm giáo dục nghề nghiệp</p>
<p>Tiêu chuẩn 4: Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ các yêu cầu chương trình đào tạo.</p>	<p>Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn..</p> <p><i>Lưu ý:</i> Đánh giá đối với 100% nhà giáo cơ hữu và nhà giáo thỉnh giảng tham gia giảng dạy.</p>	<p>Chương trình đào tạo chi tiết được phê duyệt.</p> <p>Kế hoạch đào tạo cho từng nghề, theo từng học kỳ, năm học.</p> <p>Danh sách nhà giáo, giảng viên dạy.</p> <p>Sổ lên lớp.</p>	

Tiêu chí, Tiêu chuẩn	Các yêu cầu để trung tâm đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Văn bản tham chiếu
		<p>Giáo án của các nhà giáo.</p> <p>Sổ tay của các nhà giáo.</p> <p>Biên bản dự giờ và kiểm tra định kỳ, đột xuất.</p> <p>Báo cáo tổng kết hàng năm của trung tâm.</p>	
<p>Tiêu chuẩn 5: Đội ngũ cán bộ quản lý của trung tâm được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định. Giám đốc, phó giám đốc trung tâm thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao.</p>	<p>Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.</p> <p><i>Lưu ý:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá đối với 100% cán bộ quản lý của trung tâm. - Cán bộ quản lý của trung tâm bao gồm: cấp trưởng và cấp phó các phòng chức năng; các tổ bộ môn trực thuộc, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trực thuộc trung tâm. 	<p>Quy chế tổ chức, hoạt động của trung tâm giáo dục nghề nghiệp.</p> <p>Danh sách trích ngang Giám đốc, Phó Giám đốc, đội ngũ cán bộ quản lý các đơn vị trung tâm.</p> <p>Hồ sơ bổ nhiệm, công nhận, miễn nhiệm và hồ sơ quản lý của Giám đốc, Phó Giám đốc trung tâm.</p> <p>Văn bản liên quan đến việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý của các đơn vị thuộc trung tâm.</p> <p>Nhận xét, đánh giá cán bộ hàng năm đối với Giám đốc, Phó Giám đốc trung tâm, đội ngũ cán bộ quản lý các đơn vị..</p> <p>Báo cáo tổng kết của trung tâm hàng năm.</p> <p>Ý kiến nhà giáo, cán bộ của trung tâm.</p>	<p>Thông tư số: 57/2015/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 12 năm 2015 quy định về điều lệ Trung tâm giáo dục nghề nghiệp</p> <p>Thông tư liên tịch số 163/2013/TTLT-BTC-BNV ngày 15/11/2013 hướng dẫn tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay thế và xếp phụ cấp trách nhiệm công việc kế toán trưởng, phụ trách kế toán trong các đơn vị kế toán thuộc lĩnh vực kế toán nhà nước</p>
<p>Tiêu chuẩn 6: Có quy định về tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định; thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động theo quy định.</p>	<p>Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.</p>	<p>Quy chế tổ chức, hoạt động của trung tâm giáo dục nghề nghiệp.</p> <p>Văn bản của trung tâm quy định về tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động.</p> <p>Báo cáo/tài liệu về việc thực hiện chế độ, chính sách cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động.</p>	<p>Thông tư số: 57/2015/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 12 năm 2015 quy định về điều lệ Trung tâm giáo dục nghề nghiệp</p> <p>Thông tư số 06/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/3/2017 quy định về tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng đối với nhà giáo giáo dục</p>

Tiêu chí, Tiêu chuẩn	Các yêu cầu để trung tâm đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Văn bản tham chiếu
		Ý kiến nhà giáo, cán bộ, người lao động.	nghề nghiệp
Tiêu chuẩn 7: Thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định đảm bảo công khai, minh bạch và khách quan.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.	<p>Quy chế tổ chức, hoạt động của trung tâm giáo dục nghề nghiệp.</p> <p>Văn bản của trung tâm quy định về tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động.</p> <p>Báo cáo/tài liệu về công tác tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động hàng năm.</p> <p>Biên bản thanh, kiểm tra về công tác tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ</p> <p>Ý kiến nhà giáo, cán bộ, người lao động.</p>	<p>Thông tư số: 57/2015/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 12 năm 2015 quy định về điều lệ Trung tâm giáo dục nghề nghiệp</p> <p>Thông tư số 06/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/3/2017 quy định về tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng đối với nhà giáo giáo dục nghề nghiệp</p>
Tiêu chuẩn 8: Trung tâm xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo của trung tâm, cán bộ quản lý theo quy định.	<p>Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.</p> <p>Lưu ý: đối với nhà giáo, đánh giá đối với đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo cơ hữu của trung tâm.</p>	<p>Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ của trung tâm, cán bộ quản lý hàng năm.</p> <p>Văn bản/tài liệu thể hiện quá trình trung tâm thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo của trung tâm, cán bộ quản lý.</p> <p>Văn bản về việc cử nhà giáo, cán bộ quản lý tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng hàng năm.</p> <p>Văn bản/tài liệu/hình ảnh về việc đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý đã tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng hàng năm.</p> <p>Báo cáo kết quả của các khóa học, bồi dưỡng.</p> <p>Ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý</p>	<p>Thông tư số 06/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/3/2017 quy định về tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng đối với nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.</p> <p>Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 quy định về đào tạo trình độ sơ cấp</p>

Tiêu chí, Tiêu chuẩn	Các yêu cầu để trung tâm đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Văn bản tham chiếu
<p>Tiêu chuẩn 9: Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định.</p>	<p>Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.</p> <p><i>Lưu ý:</i> đánh giá đối với 100% nhà giáo cơ hữu.</p>	<p>Danh sách trích ngang nhà giáo cơ hữu.</p> <p>Danh sách nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại đơn vị sử dụng lao động hàng năm.</p> <p>Văn bản/tài liệu/hình ảnh về việc nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại đơn vị sử dụng lao động hàng năm.</p>	<p>Thông tư số 06/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/3/2017 quy định về tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng đối với nhà giáo giáo dục nghề nghiệp</p> <p>Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp</p>
<p>Tiêu chí 4 - Chương trình, giáo trình</p>			
<p>Tiêu chuẩn 1: Trung tâm có đủ chương trình, giáo trình các nghề đang đào tạo theo quy định.</p>	<p>Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn..</p> <p><i>Lưu ý:</i> Đánh giá đối với 100% nghề đào tạo được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung.</p>	<p>Danh sách các nghề trung tâm tổ chức đào tạo.</p> <p>Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp (nếu có).</p> <p>Chương trình, giáo trình đào tạo đã được phê duyệt, ban hành/lựa chọn.</p> <p>Danh sách chương trình, giáo trình đào tạo của trung tâm.</p>	
<p>Tiêu chuẩn 2: Chương trình đào tạo đảm bảo nội dung, cấu trúc theo quy định.</p>	<p>Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.</p> <p><i>Lưu ý:</i> Đánh giá đối với 100% nghề đào tạo được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung</p>	<p>Các chương trình đào tạo đã được trung tâm ra quyết định phê duyệt, ban hành.</p> <p>Bản in chương trình các nghề tạo của trung tâm.</p>	<p>Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 quy định về đào tạo trình độ sơ cấp</p> <p>Thông tư số 31/2017/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2017 quy định về đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp theo hình</p>

Tiêu chí, Tiêu chuẩn	Các yêu cầu để trung tâm đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Văn bản tham chiếu
Tiêu chuẩn 3: 100% chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.	Chương trình các nghề đào tạo của trung tâm được phê duyệt, ban hành Văn bản/tài liệu thể hiện quá trình xây dựng hoặc lựa chọn chương trình đào tạo.	thức đào tạo vừa làm vừa học Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 quy định về đào tạo trình độ sơ cấp Thông tư số 31/2017/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2017 quy định về đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp theo hình thức đào tạo vừa làm vừa học
Tiêu chuẩn 4: Chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn có sự tham gia của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.. <i>Lưu ý:</i> - Tiêu chuẩn 3, Tiêu chí 4: Đạt - Đánh giá đối với 100% chương trình đào tạo đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp (nếu có bổ sung). - 100% nhà giáo cơ hữu đã giảng dạy ít nhất một khóa phải tham gia vào quá trình xây dựng hoặc góp ý hoặc thẩm định chương trình đào tạo; mỗi nghề phải có ít nhất 01 cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp và 01 cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng	Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm/Tổ biên soạn/lựa chọn chương trình đào tạo Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo Các biên bản trong quá trình biên soạn/lựa chọn, thẩm định chương trình đào tạo Quyết định ban hành/lựa chọn chương trình đào tạo. Ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý.	

Tiêu chí, Tiêu chuẩn	Các yêu cầu để trung tâm đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Văn bản tham chiếu
	lao động tham gia vào quá trình xây dựng, thẩm định chương trình.		
Tiêu chuẩn 5: Chương trình đào tạo đảm bảo tính thực tiễn và phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn. <i>Lưu ý:</i> Đánh giá đối với 100% chương trình của các nghề đang đào tạo.	Danh sách các chương trình đang đào tạo. Ý kiến nhận xét của đơn vị sử dụng lao động. Ý kiến của người tốt nghiệp, nhà giáo.	
Tiêu chuẩn 6: 100% giáo trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn, theo quy định để làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.	Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun của các chương trình đào tạo: tên giáo trình, năm biên soạn, đơn vị ban hành. Bản in các giáo trình của các mô-đun của các chương trình đào tạo.	Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 quy định về đào tạo trình độ sơ cấp Thông tư số 31/2017/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2017 quy định về đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp theo hình thức đào tạo vừa làm vừa học
Tiêu chuẩn 7: Có đủ giáo trình cho các mô-đun của từng chương trình đào tạo.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.. <i>Lưu ý:</i> 100% mô-đun của các chương trình đào tạo (bao gồm: tất cả các chương trình có tên trong Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đã cấp) có giáo trình giảng dạy.	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp (nếu có) . Các chương trình đào tạo đã được trung tâm ra quyết định phê duyệt, ban hành. Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun của các chương trình đào tạo giáo dục nghề nghiệp (trong đó nêu rõ tên giáo trình; năm biên soạn; đơn vị ban hành). Bản in giáo trình của các mô-đun của các chương trình đào tạo.	
Tiêu chuẩn 8: Giáo trình đào tạo	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn..	Quyết định thành lập Tổ biên soạn giáo trình.	Thông tư số 42/2015/TT-

Tiêu chí, Tiêu chuẩn	Các yêu cầu để trung tâm đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Văn bản tham chiếu
được xây dựng hoặc lựa chọn có sự tham gia của nhà giáo, chuyên gia, cán bộ quản lý có kinh nghiệm và đại diện đơn vị sử dụng lao động sau đào tạo; cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun trong chương trình đào tạo.	<i>Lưu ý:</i> Đánh giá đối với 100% chương trình đào tạo được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp.	Quyết định thành lập hội đồng thẩm định giáo trình Danh sách nhà giáo, chuyên gia, cán bộ quản lý có kinh nghiệm và đại diện đơn vị sử dụng lao động sau đào tạo tham gia xây dựng hoặc lựa chọn giáo trình. Báo cáo kết quả thẩm định giáo trình đào tạo, kèm theo biên bản họp hội đồng và hồ sơ thẩm định. Ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý.	BLĐTBXH ngày 20/10/2015 quy định về đào tạo trình độ sơ cấp Thông tư số 31/2017/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2017 quy định về đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp theo hình thức đào tạo vừa làm vừa học
Tiêu chuẩn 9: Hằng năm tổ chức lấy ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và người học về chương trình, giáo trình, chỉnh sửa nếu cần thiết; ít nhất 3 năm 1 lần trung tâm tổ chức đánh giá chương trình, giáo trình theo quy định, thực hiện chỉnh sửa nếu cần thiết.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.. <i>Lưu ý:</i> đánh giá đối với 100% chương trình, giáo trình của các nghề đang đào tạo.	Danh sách nghề tổ chức đào tạo hàng năm. Kế hoạch lấy ý kiến nhận xét nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và người học về chương trình, giáo trình. Văn bản/tài liệu/thông tin thể hiện phương pháp thu thập ý kiến đã thực hiện. Báo cáo/tài liệu kết quả thu thập ý kiến. Chương trình, giáo trình trước khi chỉnh sửa. Nội dung cần chỉnh sửa (nếu có). Chương trình, giáo trình sau khi chỉnh sửa. Ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý.	
Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo			
Tiêu chuẩn 1: Trung tâm có địa điểm đào tạo phù hợp, đáp ứng yêu cầu điều kiện dạy và học về mặt bằng, địa điểm học kiến thức nghề; địa điểm thực hành	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn. <i>Lưu ý:</i> Điều kiện cơ sở vật chất phải đáp ứng yêu cầu các quy định của pháp luật chuyên ngành	Hồ sơ xây dựng, thiết kế mặt bằng khuôn viên trung tâm. Ý kiến của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý.	Nghị định 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp

Tiêu chí, Tiêu chuẩn	Các yêu cầu để trung tâm đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Văn bản tham chiếu
kỹ năng nghề; phương tiện, thiết bị, nguyên vật liệu đào tạo theo quy định về tổ chức lớp học và địa điểm đào tạo.	có liên quan. Ví dụ: Nghị định số 65/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.		Thông tư số 38/2018/TT-BLĐTBXH quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp
Tiêu chuẩn 2: Phòng học lý thuyết, thực hành, xưởng thực hành đảm bảo nội quy, quy định về an toàn vệ sinh lao động phòng chống cháy nổ, trang thiết bị được bố trí ngăn nắp, hợp lý đảm bảo các yêu cầu thực hành nghề của người học.	<p>Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.</p> <p><i>Lưu ý:</i> Đối với các thiết bị, dụng cụ đặc biệt thuộc danh mục thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động phải được kiểm định an toàn và dán tem/cấp phép/chứng nhận an toàn theo quy định trước khi đưa vào sử dụng.</p>	<p>Hồ sơ hoàn công các khối công trình xây dựng (nếu có).</p> <p>Thống kê số lượng, diện tích, vị trí của phòng học, lý thuyết, thực hành, xưởng thực hành.</p> <p>Văn bản của trung tâm hoặc cơ quan chức năng đánh giá về an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ (nếu có).</p> <p>Báo cáo/văn bản đánh giá về điều kiện phòng học lý thuyết, thực hành, xưởng thực hành hàng năm.</p> <p>Yêu cầu thực hành nghề của người học.</p> <p>Sơ đồ/hình ảnh bố trí các trang thiết bị phục vụ đào tạo.</p> <p>Hồ sơ thiết kế, lắp đặt, hồ sơ quản lý các trang thiết bị</p> <p>Ý kiến của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý.</p>	<p>Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy, chữa cháy.</p> <p>Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014.</p>
Tiêu chuẩn 3: Trung tâm có đủ chủng loại, số lượng và chất lượng thiết bị đào tạo theo quy định.	<p>Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.</p> <p><i>Lưu ý:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá đối với 100% các nghề đang đào tạo. - Phải có đủ chủng loại và số lượng thiết bị đào tạo theo quy định trong chương trình đào tạo. Trong trường hợp còn thiếu một số chủng loại thiết bị nhưng 	<p>Danh mục thiết bị đào tạo (kèm hồ sơ thiết bị) hiện có: tên thiết bị, số lượng, năm sản xuất, năm đưa vào sử dụng.</p> <p>Bảng so sánh, đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo hiện có của trung tâm với danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu được xác định trong chương trình đào tạo</p> <p>Báo cáo theo dõi tài sản cố định hàng năm.</p> <p>Thống kê số lượng người học tại mỗi lớp.</p>	<p>Nghị định 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp</p> <p>Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 quy định về đào tạo trình độ sơ cấp</p>

Tiêu chí, Tiêu chuẩn	Các yêu cầu để trung tâm đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Văn bản tham chiếu
	<p>có các hình thức khác đảm bảo đáp ứng quy mô đào tạo thì cần cung cấp đầy đủ các văn bản, tài liệu chứng minh:</p> <p>+ Hợp đồng, biên bản nghiệm thu thanh lý về việc thuê thiết bị hoặc các thỏa thuận của trung tâm với các đơn vị, doanh nghiệp đảm bảo người học có đủ thiết bị học tập.</p> <p>+ Kế hoạch/tiến độ giảng dạy, học tập/tài liệu thể hiện việc người học sử dụng thiết bị theo các hợp đồng, thỏa thuận nêu trên.</p> <p>- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan (nếu chuyên ngành có quy định): đối với các ngành, nghề có các quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan phải đáp ứng yêu cầu quy định tại văn bản đó (VD: yêu cầu về Xe tập lái quy định tại Nghị định số 65/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe).</p>	<p>Kế hoạch lên lớp hoặc thời khóa biểu trong đó thể hiện việc bố trí xưởng, phòng học theo thời khóa biểu của trung tâm.</p> <p>Ý kiến của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý thiết bị đào tạo</p> <p>Biên bản thanh, kiểm tra về thiết bị đào tạo của các cơ quan quản lý (nếu có)</p>	
Tiêu chuẩn 4: Có quy định về sử	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn..	Văn bản của trung tâm quy định về sử dụng thiết bị tự	

Tiêu chí, Tiêu chuẩn	Các yêu cầu để trung tâm đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Văn bản tham chiếu
dụng thiết bị tự làm theo quy định hiện hành và tổ chức quản lý, sử dụng theo quy định.		làm. Danh mục các thiết bị tự làm của trung tâm. Báo cáo/văn bản thể hiện kết quả tổ chức quản lý, sử dụng thiết bị tự làm. Ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý trang thiết bị.	
Tiêu chuẩn 5: Có thiết bị thực hành tương đương công nghệ đang sử dụng thực tế trong sản xuất, kinh doanh và dịch vụ.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.. <i>Lưu ý:</i> Đánh giá đối với 100% các nghề trung tâm đang đào tạo.	Danh mục thiết bị đối với các nghề trung tâm đang đào tạo. Ý kiến của người học, nhà giáo, đơn vị sử dụng lao động.	
Tiêu chuẩn 6: Thiết bị thực hành đảm bảo tính đồng bộ, phù hợp với chương trình đào tạo của trung tâm.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.. <i>Lưu ý:</i> Đánh giá đối với 100% các nghề trung tâm đang đào tạo.	Chương trình đào tạo chi tiết được phê duyệt. Danh mục thiết bị đối với các nghề trung tâm đang đào tạo. Ý kiến của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý trang thiết bị.	
Tiêu chuẩn 7: Có phòng đọc đủ chương trình, giáo trình các nghề mà trung tâm đào tạo phục vụ người học, nhà giáo nghiên cứu, tham khảo.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.	Danh mục thống kê chương trình, giáo trình trung tâm đã ban hành; Bản in chương trình, giáo trình tại phòng đọc. Ý kiến của người học, nhà giáo.	
Tiêu chí 6 - Quản lý tài chính			
Tiêu chuẩn 1: Trung tâm có quy định và thực hiện quy định về quản lý, sử dụng và thanh quyết toán về tài chính theo quy định.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.	Văn bản quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính. Hệ thống hồ sơ, sổ sách về quản lý tài chính. Báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán.	- Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập

Tiêu chí, Tiêu chuẩn	Các yêu cầu để trung tâm đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Văn bản tham chiếu
		Biên bản xét duyệt quyết toán, thanh kiểm tra, kiểm toán).	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp - Thông tư số 140/2007/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2007 của Bộ Tài chính Hướng dẫn kế toán áp dụng cho cơ sở ngoài công lập - Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ
Tiêu chuẩn 2: Các nguồn lực tài chính đảm bảo đủ kinh phí phục vụ các hoạt động của trung tâm.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.	Kế hoạch tài chính (dự toán) của trung tâm hàng năm. Báo cáo tài chính cuối năm Ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý.	
Tiêu chuẩn 3: Quản lý, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo; tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đúng theo quy định.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.	Danh mục các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo; sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Hồ sơ, sổ sách quản lý các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo; sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	Như Tiêu chuẩn 1 (Tiêu chí 6)
Tiêu chuẩn 4: Trung tâm chấp hành đầy đủ chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế, thống kê và báo cáo định kỳ theo quy	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.	Hệ thống hồ sơ, sổ sách, báo cáo về quản lý tài chính/kế toán/thuế. Báo cáo tài chính hàng năm của trung tâm.	Như Tiêu chuẩn 1 (Tiêu chí 6)

Tiêu chí, Tiêu chuẩn	Các yêu cầu để trung tâm đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Văn bản tham chiếu
định; công khai tài chính theo quy định của pháp luật.		Biên bản thanh kiểm tra, kiểm toán công tác tài chính của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Nội dung về tài chính đã được công khai. Hình thức công khai tài chính đã thực hiện.	
Tiêu chí 7 – Dịch vụ người học			
Tiêu chuẩn 1: Trung tâm thông báo cho người học biết về quy chế đào tạo, kế hoạch đào tạo, nội dung chương trình đào tạo, quyền lợi và nghĩa vụ của người học.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.	Các tài liệu cung cấp cho người học khi nhập học và trong quá trình học. Nội quy, quy chế của trung tâm. Ý kiến của người học, nhà giáo.	Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTĐXH ngày 20/10/2015 quy định về đào tạo trình độ sơ cấp. Thông tư số 31/2017/TT-BLĐTĐXH ngày 28/12/2017 Quy định về đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp theo hình thức đào tạo vừa làm vừa học
Tiêu chuẩn 2: Người học được hưởng chế độ, chính sách theo quy định.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.	Thống kê các chính sách, chế độ hỗ trợ đối với người học thuộc đối tượng ưu tiên và các chính sách xã hội khác mà trung tâm đã và đang áp dụng Danh sách những người học thuộc đối tượng ưu tiên: họ và tên, lớp, khóa, đối tượng, nội dung được hỗ trợ (kèm theo hồ sơ người học được hưởng các chế độ, chính sách). Báo cáo tổng kết hàng năm của trung tâm. Ý kiến của người học.	Luật Giáo dục nghề nghiệp Nghị định số 86/2015/NĐ-CP quy định về cơ chế thu, quản lý học phí và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021 Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTĐXH của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài chính - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định

Tiêu chí, Tiêu chuẩn	Các yêu cầu để trung tâm đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Văn bản tham chiếu
			<p>86/2015/NĐ-CP Thông tư liên tịch số 14/2016/TTLT-BGDĐT-BLĐT BXH-BTC ngày 05/05/2016 sửa đổi, bổ sung mục III của Thông tư liên tịch số 23/2008/TTLT-BGDĐT-BLĐT BXH-BTC ngày 28/4/2008 của liên bộ Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 152/2007/QĐ-TTg ngày 14/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng chính sách đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân</p>
<p>Tiêu chuẩn 3: Có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện.</p>	<p>Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.</p>	<p>Văn bản của trung tâm quy định chính sách khen thưởng, khuyến khích đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện.</p> <p>Danh sách người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện</p> <p>Các văn bản/tài liệu thể hiện trung tâm thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học.</p> <p>Báo cáo tổng kết hàng năm của trung tâm.</p>	

Tiêu chí, Tiêu chuẩn	Các yêu cầu để trung tâm đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Văn bản tham chiếu
Tiêu chuẩn 4: Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.	Văn bản của trung tâm có liên quan đến người học (thông báo tuyển sinh, quy định kỷ túc xá). Báo cáo tổng kết hàng năm của trung tâm. Biên bản thanh, kiểm tra, xử lý khiếu nại, tố cáo (nếu có). Ý kiến của người học	
Tiêu chuẩn 5: Trung tâm thực hiện việc tư vấn giới thiệu việc làm cho người học.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.	Kế hoạch tư vấn việc làm cho người học hàng năm. Văn bản/tài liệu thể hiện công tác tư vấn giới thiệu việc làm cho người học. Báo cáo kết quả công tác tư vấn việc làm hàng năm hoặc giai đoạn. Ý kiến của người học.	
Tiêu chí 8 – Giám sát, đánh giá chất lượng			
Tiêu chuẩn 1: Trung tâm thực hiện hoạt động tự đánh giá và kiểm định chất lượng theo quy định; hằng năm thu thập ý kiến đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn. <i>Lưu ý:</i> 100% các nghề có người học tốt nghiệp phải được thu thập ý kiến của đơn vị sử dụng lao động.	Kế hoạch thực hiện tự đánh giá. Quyết định thành lập/kiện toàn Hội đồng tự đánh giá của trung tâm. Báo cáo tự đánh giá. Văn bản/tài liệu/hình ảnh thể hiện trung tâm công khai báo cáo tự đánh giá Danh sách người học tốt nghiệp hàng năm. Kế hoạch/phương án thu thập ý kiến đơn vị sử dụng lao động. Danh sách đơn vị sử dụng lao động được thu thập ý kiến	Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ LĐTBXH quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Tiêu chí, Tiêu chuẩn	Các yêu cầu để trung tâm đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Văn bản tham chiếu
		<p>hàng năm, trong đó nêu rõ: tên; địa chỉ; số lượng, tên người học đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.</p> <p>Báo cáo/tài liệu thể hiện kết quả thu thập ý kiến hàng năm.</p>	
<p>Tiêu chuẩn 2: Hằng năm, trung tâm có kế hoạch và các giải pháp để thực hiện đảm bảo nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kiểm định chất lượng nếu có.</p>	<p>Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.</p>	<p>Kết quả tự đánh giá hàng năm.</p> <p>Kết quả kiểm định chất lượng (nếu có kiểm định).</p> <p>Kế hoạch hàng năm thực hiện đảm bảo nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kiểm định chất lượng.</p> <p>Văn bản/tài liệu/báo cáo về việc trung tâm thực hiện theo kế hoạch đã có, trong đó nêu rõ các giải pháp đã thực hiện.</p> <p>Ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý</p>	